

PHẦN 2. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

A. Giới thiệu

I. Khái quát về dự án

- Tên dự án: Kè chống sạt lở bờ tả sông Âm bảo vệ khu dân cư đoạn từ Cầu Quang Hiến đến cửa ra của suối Lưỡi thuộc thị trấn Lang Chánh, huyện Lang Chánh.

- Tên chủ đầu tư : Ủy ban nhân dân xã Linh Sơn

- Nguồn vốn: Theo Quyết định số 815/QĐ- UBND ngày 21/5/2025 của Chủ tịch UBND huyện Lang Chánh

- Địa điểm: xã Linh Sơn, tỉnh Thanh Hóa

- Loại, cấp công trình: Công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, cấp

IV

II. Quy mô và giải pháp kỹ thuật chủ yếu:

1. Quy mô đầu tư:

Đầu tư xây dựng tuyến kè chống sạt lở bờ tả sông Âm kết hợp đường thi công kết hợp quản lý vận hành định kè có tổng chiều dài khoảng 1,0 km. Điểm đầu từ Cầu Quang Hiến, điểm cuối là cửa ra suối Lưỡi, đoạn qua thị trấn huyện Lang Chánh.

2. Giải pháp thiết kế chủ yếu:

2.1. Tuyến kè:

2.1.1. Về hướng tuyến:

Tuyến kè chống lũ kết hợp đường giao thông đề xuất hướng tuyến chủ yếu bám theo bờ Sông Âm nắn chỉnh cục bộ một số vị trí để trơn thuận, cũng như phù hợp với Quy hoạch đã được UBND tỉnh Thanh Hóa phê duyệt tại Quyết định 4534/QĐ- UBND ngày 20 tháng 12 năm 2022 về việc phê duyệt Điều chỉnh, mở rộng quy hoạch chung thị trấn Lang Chánh, huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2035. Tuyến kè phía bờ tả có tổng chiều dài tuyến là 992,0m (chiều dài theo tim tuyến khảo sát).

- Tổng chiều dài tuyến kè: $L=992,00m$.

Đầu tuyến từ cầu Quang Hiến, điểm cuối là cửa ra của suối Lưỡi, đoạn qua thị trấn Lang Chánh, huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa.

2.1.2. Kết cấu chính tuyến kè:

Kè chống sạt lở bằng hình thức kiểu mái nghiêng kết hợp tường chắn:

- Hình thức kè mái nghiêng: Chân kè làm lăng thể tựa đá học, mái kè lát tấm bê tông đúc sẵn, dọc và ngang mái kè có dầm bê tông cốt thép chia ô và cố định mái. Chân và đỉnh mái kè khóa bằng dầm bê tông cốt thép, cụ thể như sau:

+ Chân kè: Kiểu lăng thể tựa bằng đá học thả rời; mặt và mái từ cao trình đỉnh lăng thể được gia cố bằng đá lát khan dày 30cm; khóa đỉnh đá lát bằng dầm bê tông cốt thép (BTCT) M250 kích thước (30x50)cm, dọc tuyến kè cứ 11,80m bố trí 1 khe lún chèn giằng dầu tấm nhựa đường;

+ Mái kè: Mái kè được gia cố bằng cấu kiện bê tông đúc sẵn M250, kích thước (40x40x16)cm trong hệ khung dầm bằng BTCT M250 được tạo bởi các

dầm dọc và ngang mái kè; bên dưới cấu kiện bê tông đúc sẵn là lớp đá dăm (1x2)cm dày 10cm và 01 lớp vải địa kỹ thuật ART-15 hoặc tương đương.

Đối với các vị trí mái hiện trạng có địa hình trũng thấp, tụt hẳn được xử lý, bù phụ để đảm bảo hệ số mái thiết kế bằng đá hộc xếp chèn chặt phía dưới lớp đá dăm (1x2) dày 10cm và lớp vải địa kỹ thuật ART-15 hoặc tương đương.

Đối với các vị trí đắp áp trực trước khi đắp thi công kết cấu tầng lọc ngược bằng các lớp vật liệu theo thứ tự từ dưới lên là: Lớp đá hộc thả rời dưới nước, lớp đá dăm (1x2) dày 15cm, vải địa kỹ thuật ART15 hoặc tương đương + Đỉnh kè: Khoá đỉnh kè bằng dầm BTCT M250 kích thước (30x40)cm, dọc tuyến cứ 11,80m bố trí 1 khe lún chèn giấy dầu tấm nhựa đường;

Phía trên dầm đỉnh kè bố trí lan can bao gồm hệ thống cột, tay vịn, thanh chống, các ốc liên kết giữa lan can và mặt dầm để đảm bảo an toàn người và phương tiện. Lan can cầu làm bằng thép ống mạ kẽm nhúng nóng.

- Hình thức kè mái kiểu tường chắn: Tường chắn bằng bê tông cốt thép (BTCT) M250 chịu lực, chân tường bố trí lỗ thoát nước giảm áp bằng ống nhựa PVC.

2.2. Tuyến đường thi công kết hợp quản lý vận hành:

Tuyến đường thi công kết hợp quản lý vận hành đỉnh kè đi song song với tuyến kè nằm phía trong dầm đỉnh kè có bề rộng 5,0m, tổng chiều dài tuyến L= 992,0m.

Kết cấu chính: Mặt bằng bê tông thường M250 dày 20cm, phía dưới lót một lớp nilon tái sinh và một lớp cấp phối đá dăm loại 2 dày 20cm.

2.3. Công trình trên tuyến kè:

a. Công trình thoát nước ngang:

- Trong phạm vi dự án dự kiến có 04 thoát nước

Kết cấu chính: Thân công bằng bê tông cốt thép M250; cửa công, hồ thu, sân công, sân gia cố, chân khay M200, đáy công đặt trên 1 lớp đá dăm đệm dày 10cm.

b. Bậc lên xuống

Bố trí 04 bậc lên xuống tuyến kè. Kết cấu bằng bê tông thường BTT M250, phía dưới lót một lớp nilon tái sinh.

c. Dốc thi công:

Toàn tuyến có 02 dốc thi công: phục vụ công tác thi công

Bảng: Thống kê các vị trí dốc thi công

STT	Tên cọc	Lý trình	Bề rộng Nền đường/ MĐ (m)
1	Cọc 16	Km0+536,59	4,0 /3,0
2	Cọc 25	Km0+901,68	4,0 /3,0

Kết cấu chính: Mặt đường gia cố bằng bê tông thường M250 dày 20cm, phía dưới lót một lớp nilon tái sinh, móng là lớp cấp phối đá dăm loại 2 dày 16cm.

d. Vuốt nối dân sinh

Trong phạm vi khu vực dự án có 02 vị trí vuốt nối từ đường thi công vào đường dân sinh hiện trạng đang nối vào đường tỉnh 530 (tại 2 vị trí đã có đường đất hiện trạng). Để kết nối tuyến đường thi công kết hợp quản lý vận hành với

các tuyến đường tỉnh 530, phục vụ cho công tác thi công cũng như việc đi lại canh tác của người dân khu vực.

Bảng: Thống kê các vị trí vượt nổi

Hạng mục	Điểm đầu	Điểm Cuối	Bề rộng Nền đường/ MĐ (m)
Vuốt nổi bên trái cầu Lang Chánh	Giao với đường thi công kết hợp QLVH tại cọc 6 (K0+129.89)	Giao với đường tỉnh 530 cách vị trí đuôi mố cầu khoảng 11,0m vị trí phía bên trái	5,0 /5,0
Vuốt nổi bên phải cầu Lang Chánh	Giao với đường thi công kết hợp QLVH tại cọc 7 (K0+146.08)	Giao với đường tỉnh 530 cách vị trí đuôi mố cầu khoảng 11,0m vị trí phía bên phải	5,0 /5,0

Kết cấu chính: Mặt đường gia cố bằng bê tông thường M250 dày 20cm, phía dưới lót một lớp nilon tái sinh, móng là lớp cấp phối đá dăm loại 2 dày 20cm

III. Mục đích tuyển chọn nhà thầu tư vấn

Việc tuyển chọn nhà thầu tư vấn nhằm chọn nhà thầu có đủ tư cách pháp nhân, đủ năng lực, kinh nghiệm thực hiện dịch vụ tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình. Thực hiện đúng thời gian và tiến độ yêu cầu quản lý dự án đảm bảo chất lượng, đáp ứng các yêu cầu theo quy định hiện hành.

A. Phạm vi công việc:

1. Công việc tư vấn quản lý dự án:

a) Tổ chức quản lý việc thực hiện các công việc: Quản lý các nhà thầu xây dựng nhằm đảm bảo nhà thầu xây dựng tuân thủ các yêu cầu kỹ thuật và tài chính đã quy định trong hợp đồng được ký kết giữa Chủ đầu tư và nhà thầu; quản lý chất lượng, khối lượng, tiến độ, chi phí xây dựng, hợp đồng xây dựng; quản lý hệ thống thông tin công trình; thu thập và cung cấp thông tin dữ liệu phục vụ công tác quản lý chi phí đầu tư xây dựng theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; đảm bảo an toàn lao động và vệ sinh môi trường của công trình; xác định định mức dự toán mới, điều chỉnh định mức dự toán cho công trình; xác định giá xây dựng công trình; kiểm tra chất lượng vật liệu, cấu kiện, sản phẩm xây dựng, kiểm định chất lượng bộ phận công trình, hạng mục công trình, toàn bộ công trình và thí nghiệm chuyên ngành xây dựng theo yêu cầu; kiểm soát chi phí đầu tư xây dựng; quy đổi vốn đầu tư xây dựng công trình sau khi hoàn thành được nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng; nghiệm thu, thanh toán, quyết toán hợp đồng; thanh toán, quyết toán vốn đầu tư xây dựng công trình; giám sát, đánh giá đầu tư; nghiệm thu, bàn giao công trình; khởi công, khánh thành (nếu có), tuyên truyền

quảng cáo và tổ chức quản lý việc thực hiện các công việc cần thiết khác để phục vụ cho công tác quản lý dự án.

b) Thực hiện các công việc: Giám sát, đánh giá đầu tư; xác định dự toán gói thầu xây dựng (trong trường hợp đã có dự toán xây dựng công trình được phê duyệt) và thực hiện các công việc cần thiết khác thuộc trách nhiệm của chủ đầu tư.

2. Dự kiến thời gian chuyên gia bắt đầu thực hiện DVTV:

- Ngay sau khi hợp đồng được ký kết đến khi kết thúc dự án

3. Báo cáo và thời gian thực hiện:

- Thời gian hoàn thành công việc tư vấn quản lý dự án theo thời gian thực hiện dự án dự kiến 15 tháng.

- Đơn vị tư vấn phải báo cáo tình hình thực hiện công việc cứ 15 ngày một lần.

- Nộp cho chủ đầu tư các báo cáo và các tài liệu thuộc dịch vụ tư vấn cho từng nội dung công việc theo tiến độ đã dự kiến. Nhà thầu phải thông báo đầy đủ và kịp thời tất cả các thông tin liên quan đến công việc tư vấn có thể làm chậm trễ hoặc cản trở việc hoàn thành các công việc theo tiến độ và đề xuất giải pháp thực hiện. Các báo cáo đánh giá về sự cố ngay sau khi có sự cố xảy ra trong quá trình thi công xây dựng công trình.

- Nhà thầu tư vấn có trách nhiệm hoàn thành đúng tiến độ và giao nộp các sản phẩm tư vấn xây dựng. Nhà thầu có trách nhiệm trình bày và bảo vệ các quan điểm về các nội dung của công việc tư vấn trong các buổi họp trình duyệt của các cấp có thẩm quyền do Chủ đầu tư tổ chức

4. Kinh nghiệm và nhân sự của nhà thầu:

Nhà thầu phải đáp ứng các yêu cầu nêu tại Chương III – Tiêu chuẩn đánh giá E-HSDT; nhân sự bố trí cho gói thầu phải đảm bảo các yêu cầu tại Chương III – Tiêu chuẩn đánh giá E-HSDT, trường hợp bắt buộc phải thay thế nhân sự thì nhân sự thay thế phải có năng lực, kinh nghiệm cao hơn hoặc tương đương nhân sự bị thay thế và phải được sự chấp thuận của Chủ đầu tư.

5. Trách nhiệm của Chủ đầu tư:

- Cử cán bộ hỗ trợ nhà thầu.

- Liên hệ với chính quyền địa phương và các cơ quan liên quan để công tác thu thập tài liệu được thực hiện thuận lợi.

- Cung cấp thông tin, tư liệu (nếu có) cho nhà thầu tư vấn khi nhà thầu yêu cầu trong thời gian thực hiện hợp đồng.

- Tổ chức các cuộc họp để đơn vị tư vấn báo cáo tiến độ triển khai.

- Cùng nhà thầu báo cáo, trình duyệt kết quả lên cấp có thẩm quyền phê duyệt (nếu có).

- Ký kết hợp đồng, nghiệm thu, thanh toán đối với công việc dịch vụ tư vấn do nhà thầu thực hiện.

- Giải quyết các vướng mắc khi nhà thầu yêu cầu

- Và một số nội dung cần thiết khác trong quá trình thực hiện nhiệm vụ tư vấn của nhà thầu.